

Số: 92 /SXD-KTXD  
Về việc Hướng dẫn lập dự  
toán Chi phí kiểm tra công  
tác nghiệm thu đưa công trình  
vào sử dụng

Hà Giang, ngày 07 tháng 4 năm 2014

Kính gửi: - Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;  
- UBND các huyện, thành phố;  
- Các Chủ đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2814/BXD-GĐ ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình, báo cáo về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Sở Xây dựng hướng dẫn lập dự toán Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình như sau:

**A. Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng bao gồm:** Chi phí phương tiện, lưu trú, thuê phòng nghỉ được tính theo quy định tại Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính:

**I. Chi phí phương tiện đi lại (từ 10 km trở lên):**

1.1. Trường hợp cơ quan, đơn vị có phương tiện đưa đón bao gồm:

$$G^{pt} = G^{nl} + G^{kh}$$

Trong đó: -  $G^{pt}$ : là chi phí phương tiện đi lại.  
-  $G^{nl}$ : là chi phí nhiên liệu.  
-  $G^{kh}$ : là chi phí khấu hao phương tiện.

+ Chi phí nhiên liệu:  $G^{nl} = D \times M \times Q^{nl}$

Trong đó: -  $G^{nl}$ : là chi phí nhiên liệu.  
-  $D$ : là tổng chiều dài quãng đường đi, về.  
-  $M$ : là định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện.  
-  $Q^{nl}$ : là đơn giá nhiên liệu tại thời điểm lập dự toán.



+ Chi phí khấu hao phương tiện: ( $G^{kh}$ ) Tính theo mức khấu hao cụ thể phương tiện đi lại của cơ quan, đơn vị.

1.2. Trường hợp tự túc phương tiện bao gồm : thuê phương tiện, dùng phương tiện cá nhân, đi bằng phương tiện công cộng, được xác định như sau:

+ Thuê phương tiện:  $G^{pt} = D \times G^{lpt}$

Trong đó: -  $G^{pt}$ : là chi phí phương tiện đi lại.

-  $D$ : là tổng chiều dài quãng đường đi, về.

-  $G^{lpt}$ : là đơn giá thuê phương tiện do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định căn cứ đơn giá thuê xe phổ biến đối với phương tiện loại trung bình tại địa phương và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

+ Dùng phương tiện cá nhân:  $G^{pt} = D \times G^k$

Trong đó: -  $G^{pt}$ : là chi phí phương tiện đi lại.

-  $D$ : là tổng chiều dài quãng đường đi, về.

-  $G^k$ : là đơn giá khoán (bao gồm tiền nhiên liệu và khấu hao xe).

+ Đi bằng phương tiện công cộng:  $G^{pt} = G^v$

Trong đó: -  $G^{pt}$ : là chi phí phương tiện đi lại.

-  $G^v$ : là chi phí mua vé phương tiện đi lại.

Trường hợp trên đường đi tại cơ các loại chi phí khác phát sinh thì được cộng vào tổng chi phí đi lại như: vé qua cầu, qua phà...

## 2. Chi phí lưu trú:

Chi phí lưu trú là khoản tiền do cơ quan, đơn vị (theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị) chi cho người đi công tác để hỗ trợ thêm cùng với tiền lương nhằm đảm bảo tiền ăn và tiêu vật cho người đi công tác, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác).

$G^{lt} = N \times T$

Trong đó: -  $G^{lt}$ : là chi phí lưu trú.

-  $N$ : là mức hỗ trợ của cơ quan, đơn vị.

-  $T$ : là số ngày công tác.

## 3. Chi phí thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

+ Hình thức khoán:  $G^{pn} = G^{kn} \times T^n$

Trong đó: -  $G^{pn}$ : là chi phí thuê phòng nghỉ tại nơi công tác.

-  $G^{kn}$ : là giá khoán chi theo cơ quan, đơn vị.

-  $T^n$ : là số đêm ngủ tại nơi công tác.

+ Hình thức thanh toán thực tế:  $G^{pn} = G^{tpn} \times T^n$

Trong đó: -  $G^{pn}$ : là chi phí thuê phòng nghỉ tại nơi công tác.

-  $G^{tpn}$ : là giá thuê phòng nghỉ 24 giờ.

- T<sup>n</sup>: là số đêm ngủ tại nơi công tác.

**B. Chi phí thuê tổ chức, cá nhân tư vấn tham gia kiểm tra:**

- Được thực hiện theo quy định tại Điểm 3.5 Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng, giá trị căn cứ vào khối lượng công việc thực hiện được tính theo quy định tại phụ lục hướng dẫn lập dự toán chi phí tư vấn kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

$$G^{tv} = Q^{tv} \times G^{ttv}$$

- Trong đó: - G<sup>tv</sup>: là chi phí thuê tư vấn tham gia kiểm tra.  
- Q<sup>tv</sup>: là khối lượng thực hiện tư vấn.  
- G<sup>ttv</sup>: là định mức chi phí tư vấn theo 957/QĐ-BXD.

**C. Tổng hợp Chi phí kiểm tra:**

**1. Công thức tính:**

$$G^{kt} = G^{pt} + G^{lt} + G^{pn} + G^{tv}$$

Trong đó: - G<sup>kt</sup>: là chi phí kiểm tra.

**2. Bảng tổng hợp chi phí kiểm tra:**

TT	Nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị	Ký hiệu
A	Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng			
1	Chi phí phương tiện đi lại	Theo mục 1 phần A		G <sub>pt</sub>
2	Chi phí lưu trú	Theo mục 2 phần A		G <sub>lt</sub>
3	Chi phí phòng nghỉ	Theo mục 3 phần A		G <sub>pn</sub>
B	Chi phí thuê tư vấn tham gia kiểm tra	Theo phần B		G <sub>tv</sub>
	<b>Tổng cộng</b>	$G^{pt} + G^{lt} + G^{pn} + G^{tv}$		<b>G<sup>kt</sup></b>

(Bảng chữ: ....đồng)

Hà giang, ngày.....tháng.....năm.....

Người lập dự toán

Người kiểm tra

**D. Hướng dẫn thực hiện:**

Cơ quan chuyên môn về xây dựng lập dự toán dự trừ chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu và gửi cho Chủ đầu tư phê duyệt;



Trên đây là hướng dẫn lập dự toán Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. Sở Xây dựng đề nghị các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; UBND các huyện, thành phố; các Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh trực tiếp bằng văn bản về Sở Xây dựng tổng hợp xem xét, hoặc báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các Phòng, Ban trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTXD.



**Nguyễn Quang Hưng**